

CHƯƠNG 4

KHÁI QUÁT VỀ CÁC CON ĐƯỜNG GIÁO DỤC

I. KHÁI NIỆM CON ĐƯỜNG GIÁO DỤC

- Trong giáo dục học, các phạm trù lí luận đã được xác định tương quan với nội dung và cấu trúc của các quá trình giáo dục. Các quá trình giáo dục đều diễn ra theo trình tự : mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục... nhưng trong thực tiễn hoạt động giáo dục, các phạm trù này thường thâm nhập, đan xen lẫn nhau, rất khó tách bạch như trong lý luận (ví dụ như giữa nội dung và phương pháp tổng quát, giữa phương pháp và các biện pháp, cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục).

Hơn thế nữa, thực chất toàn bộ quá trình giáo dục đều nhằm vào việc hình thành và phát triển nhân cách con người theo mục đích giáo dục đã xác định. Nhân cách con người có được đó chính là sản phẩm của các hoạt động tích cực của con người.

Do đó, phạm trù hoạt động chính là phạm trù có tính xuất phát, đồng thời chính là cơ sở để xác định con đường giáo dục thích hợp. Có nghĩa là, nhân cách chỉ có thể hình thành, phát triển thông qua các dạng hoạt động, với “những con đường khác nhau”.

- Như vậy, **Con đường giáo dục** không chỉ là một phạm trù lí luận mà chính là sự thể hiện tổng hợp việc tổ chức thực hiện các hoạt động thực tiễn giáo dục và tự giáo dục của con người nhằm giúp con người lĩnh hội một cách tích cực, sáng tạo các giá trị văn hoá xã hội đồng thời góp phần sáng tạo nên các giá trị mới cho đời sống xã hội.

Từ cách hiểu này chúng ta thấy khái niệm về con đường giáo dục là một khái niệm rộng, nhấn mạnh đến sự tổ chức hoạt động sáng tạo, năng động của con người, hướng tới mục đích giáo dục đã định, vừa lĩnh hội các giá trị văn hoá đã có vừa sáng tạo nên các giá trị mới để phục vụ đời sống.

Việc xác định đúng con đường giáo dục thực chất là việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo nguyên lí giáo dục : “*Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội*” trong giai đoạn mới, từ đó làm cho nguyên tắc, phương pháp giáo dục, các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trở nên mềm dẻo, thích ứng với trình độ phát triển chung của xã hội trên tất cả các lĩnh vực : chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học kỹ thuật và công nghệ, dân trí, nguồn lực... tạo nên : **một xã hội học tập, mọi người đi học, học thường xuyên, học suốt đời.**

II. CÁC CON ĐƯỜNG GIÁO DỤC

Giáo dục là quá trình tác động để hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ theo mục đích xã hội. Quá trình này được thực hiện bằng các con đường quan trọng sau đây.

1. Giáo dục thông qua dạy học

Một trong những con đường quan trọng nhất để giáo dục thế hệ trẻ là đưa học sinh vào học tập trong các nhà trường.

Hoạt động dạy và học là hoạt động đặc trưng của nhà trường. “Học là công việc của cả một đời người”; dạy học được xem như là một diễn tiến vị thế xã hội của con người vì qua đó, con người luôn luôn hoạt động và phát triển.

Quá trình dạy học diễn ra theo chiều hướng hội nhập văn hoá – xã hội. Trong xã hội phát triển cao thì trong đó “mỗi cá nhân sẽ lần lượt là người dạy lẫn người học”. Thông qua các dạng hoạt động dạy học với các phương pháp phong phú, đa dạng, chất lượng học tập (đào tạo) ngày càng được nâng cao, học sinh không những tiếp thu các hệ thống giá trị loài người đã có mà còn “góp phần sáng tạo ra những giá trị mới”. Có nghĩa là thông qua con đường dạy học – con đường quan trọng nhất, học sinh sẽ phát triển một cách có hệ thống năng lực hoạt động trí tuệ, đặc biệt là năng lực hoạt động sáng tạo, nhân cách được hoàn thiện.

Chẳng hạn, thông qua việc giảng dạy các môn học sẽ :

- Giúp học sinh hình thành thế giới quan và nhân sinh quan, đây chính là sản phẩm của nhận thức khoa học và hoạt động xã hội, hiểu được nguồn cội đất nước và sự phát triển của lịch sử Việt Nam, từ đó tạo nên lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, tạo lập thói quen tư duy, hành động theo chân lý, lẽ phải.

- Giúp học sinh nhận thức được những khái niệm cơ bản về văn hoá thẩm mỹ, nhận ra giá trị đích thực của nền văn minh nhân loại, giá trị cuộc sống chân chính.

- Giáo dục học sinh cả về kiến thức, thái độ và kỹ năng lao động sáng tạo, ý thức vận dụng khoa học vào đời sống.

Như vậy, dạy học là con đường giáo dục chủ động, ngắn nhất và có hiệu quả, giúp thế hệ trẻ tránh được những mò mẫm, vấp vấp trong cuộc đời. Do đó, dạy học là con đường quan trọng nhất trong tất cả các con đường giáo dục.

Muốn cho việc dạy học đạt chất lượng và hiệu quả cao đòi hỏi phải tạo ra “môi trường kiến thức” thích hợp, trong đó hứng thú, nhu cầu học tập được khơi dậy, được định hướng đúng đắn đối với mọi người; mọi dạng hoạt động phải có trọng tâm, ưu tiên cho chất lượng; bảo đảm cho việc chuyển từ học đơn thuần tri thức sang mặt phát triển cả về trí tuệ, thể chất, tình cảm, xã hội và đạo đức đồng thời việc giảng dạy, học tập không thể tiến hành tách biệt với các hoạt động khác.

2. Giáo dục thông qua tổ chức các hoạt động phong phú và đa dạng.

Toàn bộ cuộc sống của con người là một hệ thống liên tục các hoạt động và con người lớn lên cùng với các hoạt động đó. Con người hoạt động như thế nào thì nhân cách phát triển như thế ấy. Hoạt động tích cực là con đường để tiến thân, thành đạt và vươn tới hạnh phúc. Vì thế, đưa con người vào các dạng hoạt động thực tế phong phú và đa dạng là con đường giáo dục tốt và hiệu quả cao.

Con người sống có nhiều dạng hoạt động như lao động sản xuất, hoạt động xã hội, vui chơi giải trí... Mỗi dạng hoạt động có những nét đặc thù và đều có tác dụng giáo dục.

Thứ nhất, Vui chơi là hình thức hoạt động giải trí nhưng có ý nghĩa giáo dục to lớn. Vui chơi được thực hiện thông qua các trò chơi phù hợp với mọi lứa tuổi như : Thể dục thể thao, hoạt động văn hoá, văn nghệ, trò chơi trí tuệ sáng tạo...

- Thông qua hoạt động thể dục thể thao để hình thành kỹ năng, kỹ xảo trong luyện tập, rèn luyện thân thể, tăng cường sức khoẻ, sức bền và sự dẻo dai cơ thể, cơ thể phát triển cân đối, hài hoà, tạo nên sự nhanh nhạy và ý chí cá nhân.

- Thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ như : tổ chức các cuộc kỷ niệm lịch sử, các lễ hội dân tộc để giáo dục truyền thống dân tộc; xây dựng một môi trường văn hoá lành mạnh trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội với nếp sống văn minh, tình cảm đẹp giữa mọi người với nhau sẽ mang ý nghĩa giáo dục to lớn đối với học sinh.

Nghệ thuật là một biểu hiện cao nhất của các quan hệ thẩm mỹ trong đời sống xã hội. Nghệ thuật có chức năng nhận thức, tình cảm và giải trí. Các chức năng này đem lại cho con người niềm vui, lạc quan, tác động đến tư tưởng đạo đức và thế giới quan. Trong nhà trường, hoạt động nghệ thuật với các loại hình : văn học, văn hoá dân gian, nghệ thuật tạo hình, âm nhạc, sân khấu... bằng các hoạt động cụ thể như : các cuộc thi, biểu diễn văn nghệ vào các ngày lễ lớn, thi học sinh thanh lịch, thời trang học đường, nữ sinh tương lai, chương trình hoạt động giành cho sinh viên (SV), tiếng hát sinh viên sẽ tạo cho học sinh, sinh viên giảm bớt căng thẳng sau hoạt động học tập, hoà nhập với đời sống xã hội, bồi dưỡng năng lực nhận thức, cảm thụ và sáng tạo cái đẹp.

- Thông qua các trò chơi trí tuệ như : cờ vua (vừa là trò chơi trí tuệ vừa là môn thể dục thể thao), Đường lên đỉnh Olympia, Kính vạn hoa, để bồi dưỡng trí thông minh, tính tổ chức, kết hợp học với hành. Đối với sinh viên có cuộc thi “sáng tạo Robot”.v.v...

Thứ hai, Lao động sản xuất là một hoạt động quan trọng để giáo dục học sinh thói quen lao động, thích ứng, năng động, sáng tạo trong cuộc sống với nhiều loại hình lao động.

Trước hết là lao động tự phục vụ : Phục vụ cho sinh hoạt và học tập của cá nhân, tự phục vụ cho lớp, trường : trực nhật lớp học, vệ sinh trường lớp hàng tuần, sửa chữa thông thường.

Thứ hai, lao động công ích như vệ sinh làng xóm, đường phố, lao động giúp đỡ người già cô đơn, gia đình thương binh liệt sĩ... Lao động công ích vừa mang giá trị giáo dục đạo đức vừa giáo dục tư tưởng chính trị, ý thức cộng đồng.

Thứ ba, lao động sản xuất để tạo ra của cải vật chất, đối với loại hình này vừa tạo cho học sinh tìm cách áp dụng kiến thức vào cuộc sống, vừa thử nghiệm, tìm ra phương pháp lao động sáng tạo.

- Tổ chức cho học sinh tham quan sản xuất để tận mắt quan sát quá trình sản xuất hàng hoá, quan sát các cơ sở có trình độ công nghệ cao để các em tiếp xúc với công nghệ tiên tiến, với những người lao động có trình độ kỹ thuật cao từ đó giáo dục tâm lý, ý thức, vừa học tập kỹ thuật vừa có xu hướng chọn nghề hoặc bước vào cuộc sống lao động.

Thứ ba, Tổ chức các hoạt động xã hội

Hiện nay, công tác giáo dục cũng đang được phát triển theo hướng xã hội hoá. Hoạt động xã hội là một dạng hoạt động thực tiễn tạo cho con người có được mối quan hệ xã hội đa dạng phong phú. Thông qua các hoạt động xã hội làm cho nhận thức của học sinh về con người, về xã hội càng dần được hoàn thiện. Đồng thời, thông qua hoạt động xã hội, bản lĩnh của mỗi cá nhân càng được khẳng định, vững vàng, cá tính, bản sắc riêng cũng càng ngày càng đậm nét hơn.

Do tính phức tạp của hoạt động xã hội đòi hỏi con người phải cố gắng tìm ra các giải pháp hợp lý, do đó trí thông minh sáng tạo, tinh thần khéo léo, linh hoạt, tế nhị, văn hoá được hình thành.

Như vậy, tham gia các hoạt động xã hội, sự hiểu biết về thế giới và cuộc sống xã hội được mở mang, kinh nghiệm hoạt động được tích lũy, tính tích cực xã hội được hình thành – đó chính là con đường tổ chức giáo dục có hiệu quả.

3. Giáo dục thông qua hoạt động tập thể (sinh hoạt tập thể).

Tổ chức cho học sinh sinh hoạt tập thể là một hoạt động giáo dục quan trọng của nhà trường. Tập thể là một tập hợp nhiều cá nhân cùng nhau hoạt động theo một mục đích tốt đẹp. Hai yếu tố quan trọng của tập thể có ý nghĩa giáo dục lớn là chế độ sinh hoạt và dư luận tập thể.

Chế độ sinh hoạt tập thể hợp lý, với kỷ luật nghiêm, hoạt động có kế hoạch, có tổ chức và nề nếp sẽ tạo thói quen sống có văn hoá, hình thành ý chí và nghị lực cho học sinh.

Dư luận tập thể lành mạnh luôn trợ giúp con người nhận thức những điều tốt đẹp, điều chỉnh hành vi cuộc sống có văn hóa.

Trong hoạt động tập thể, các cá nhân cùng nhau hoạt động, tinh thần đoàn kết, tình thân ái, tính hợp tác cộng đồng được hình thành. Đó là những phẩm chất quan trọng của nhân cách. Trong sinh hoạt tập thể, một mặt các cá nhân tác động lẫn nhau, mặt khác sự tác động của nhà sư phạm thông qua tập thể, đến tập thể sẽ tạo thành tác động tổng hợp có tác dụng giáo dục rất lớn.

Tập thể vừa là môi trường, vừa là phương tiện giáo dục con người, tổ chức tốt các hoạt động tập thể là con đường giáo dục đúng đắn.

Muốn vậy, nhà trường và các nhà sư phạm cần :

- Xây dựng tốt các mối quan hệ tập thể (quan hệ tình cảm, quan hệ chức năng, quan hệ trách nhiệm công việc và quan hệ tổ chức thể hiện bằng nội quy, kỷ luật tập thể).

- Tổ chức các hoạt động đa dạng trong tập thể.

- Xây dựng các viễn cảnh trong tương lai cho tập thể. Việc xây dựng viễn cảnh xuất phát từ mục tiêu giáo dục của lớp, của trường từ đó đem lại niềm vui, hy vọng cho con người. Nếu không xác định mục đích cần đến trong tương lai, con người sẽ rơi vào tình trạng mất phương hướng.

- Xây dựng truyền thống tốt đẹp cho tập thể, chẳng hạn như : Truyền thống học tập giỏi, truyền thống lao động, truyền thống văn nghệ, thể dục thể thao giỏi; mỗi loại truyền thống đều có ý nghĩa giáo dục riêng.

- Xây dựng và hướng dẫn dư luận lành mạnh. Dư luận có sức mạnh điều chỉnh các mối quan hệ trong tập thể. Dư luận tập thể lành mạnh là một nhân tố quan trọng, có tác dụng lớn đến sự phát triển của các cá nhân và cả tập thể.

- Tổ chức phong trào thi đua trong lớp, trường.

Ngày nay, yêu cầu giáo dục trong tập thể cần được tiếp cận với những yêu cầu mới, hướng hoạt động của tập thể vào những mục tiêu rộng lớn hơn đến tinh thần “*Giáo dục nhân văn, vì sự hiểu biết quốc tế*”, làm cho con người không chỉ gắn với các tập thể nhỏ bé mà vươn tới cuộc sống trên bình diện quốc tế và lợi ích của nhân loại.

4. Tự giáo dục.

Nhân cách được hình thành và phát triển bằng nhiều con đường trong đó có sự tự giáo dục hay còn gọi là tự tu dưỡng.

Tự tu dưỡng biểu hiện ý thức và tính tích cực cao nhất của cá nhân đối với cuộc sống. Tự tu dưỡng được thực hiện khi cá nhân đã đạt tới một trình độ phát triển nhất định, khi đã tích lũy được những kinh nghiệm sống, những tri thức phong phú.

Tự tu dưỡng là kết quả của quá trình giáo dục, là sản phẩm của nhận thức và sự tạo lập của thói quen hành vi, là bước tiếp theo và quyết định kết quả đạt được của quá trình giáo dục.

Tự giáo dục bắt đầu bằng việc xây dựng các mục tiêu lý tưởng cho tương lai, tiếp đó là tìm các biện pháp và quyết tâm thực hiện mục tiêu đã xác định, thường xuyên tự kiểm tra các kết quả và phương thức thực hiện, tìm các giải pháp sáng tạo mới, xác định quyết tâm mới để hoàn thiện bản thân. Mỗi con người là sản phẩm của chính mình, tự giáo dục chính là phương pháp tự khẳng định.

Tóm lại, trong thực tế giáo dục, các con đường giáo dục chính là sự “tích hợp” giữa nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục, hướng vào việc thực hiện tốt nhất mục tiêu giáo dục của nhà trường. Thông qua các hoạt động dạy học, giáo dục và tự giáo dục, các năng lực và các phẩm chất nhân cách của học sinh được hình thành và phát triển ngày càng cao.

- Nhà trường trong cơ chế mới phải hết sức năng động, tự điều chỉnh, thích ứng với các nhân tố mới, yêu cầu mới luôn luôn nảy sinh trong đời sống xã hội. Nhà trường cần phát huy vị trí, vai trò là trung tâm văn hoá – giáo dục ở địa phương thu hút và kết hợp mọi nguồn lực, mọi lực lượng tham gia vào sự nghiệp giáo dục theo định hướng chung, đó là “đào tạo bồi dưỡng nguồn lực con người cho công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước”.

Các con đường giáo dục không phải là riêng rẽ, tách rời mà là một hệ thống gắn bó, thống nhất, bổ sung, hỗ trợ cho nhau. Phối hợp tốt các con đường giáo dục chính là nguyên tắc và cũng là nghệ thuật giáo dục.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC.

Việc thực hiện các con đường giáo dục phải tiến hành theo các phương pháp giáo dục để đạt tới mục đích giáo dục đã xác định.

Phương pháp giáo dục là cách thức tác động của nhà sư phạm đến đối tượng giáo dục để hình thành cho họ những phẩm chất nhân cách cần thiết.

Phương pháp giáo dục rất đa dạng, phong phú, nhà giáo dục cần phải vận dụng linh hoạt hệ thống phương pháp này cho phù hợp với mục đích, đối tượng và từng tình huống giáo dục cụ thể. Phương pháp giáo dục cũng chính là nghệ thuật giáo dục.

Các phương pháp giáo dục chia thành 3 nhóm :

- Nhóm phương pháp thuyết phục.
- Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động.
- Nhóm phương pháp kích thích hành vi.

1. Nhóm phương pháp thuyết phục. Thuyết phục là nhóm các phương pháp tác động vào mặt nhận thức và tình cảm của con người để hình thành cho họ ý thức và thái độ tốt đẹp đối với cuộc sống.

Thuyết phục là phương pháp *thu phục nhân tâm*, giúp con người nhận ra cái chân, thiện, mỹ để sống và hành động theo lẽ phải.

Thuyết phục gồm các phương pháp cụ thể sau :

1.1. Phương pháp khuyên giải.

Khuyên giải là phương pháp gặp gỡ, trò chuyện giữa nhà giáo với đối tượng cần giáo dục để khuyên răn, giải thích mà đối tượng phải tuân theo những nội dung, chuẩn mực, quy tắc xã hội hay làm theo những điều hay lẽ phải.

Khuyên giải có thể bằng lý thuyết, nhưng quan trọng hơn là bằng con đường tình cảm để cảm hoá đối tượng, dẫn đến làm cho đối tượng tự giác điều chỉnh những nhận thức sai lầm, lệch lạc.

Khuyên giải có hai mức độ : giải thích và khuyên răn

- *Giải thích* thường tiến hành khi đối tượng không hiểu mà hành động sai.
- *Khuyên răn* thường dùng khi đối tượng hiểu đúng nhưng cố tình làm sai, cố tình vi phạm.

Khuyên giải có hiệu quả khi nhà giáo dục hiểu rõ đặc điểm đối tượng giáo dục, tế nhị trong giao tiếp và bản thân nhà giáo dục là người gương mẫu, có uy tín trong cộng đồng.

1.2. Phương pháp tranh luận.

Tranh luận là phương pháp tổ chức đối thoại để tìm ra lời giải đáp cho tình huống khó xử hay một sự kiện giáo dục có vấn đề vừa xảy ra để xoá đi nhận thức sai lầm của con người, từ đó hình thành quan điểm đúng.

Tranh luận có hiệu quả khi các bên tranh luận cùng phục thiện, hướng tới mục đích tốt đẹp.

Đối với phương pháp này, uy tín và sự tế nhị của nhà giáo có vai trò đặc biệt quan trọng khi đặt vấn đề, hướng dẫn tranh luận để giúp học sinh kết luận xác đáng đúng trọng tâm.

1.3. Phương pháp nêu gương.

Thuyết phục học sinh có thể bằng lời nói, bằng tình cảm nhưng cũng có thể bằng sự gương mẫu của bản thân nhà giáo, của người lãnh đạo tập thể cả trong cuộc sống và trong lao động. Mỗi Thầy Cô giáo phải là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Sự gương mẫu của nhà giáo thể hiện trong nhận thức, trong đời sống tình cảm và trong mọi hành vi ứng xử với những người xung quanh, trong các mối quan hệ gia đình, tập thể và xã hội. Sự gương mẫu có giá trị cao khi nhà giáo là người thành đạt và có uy tín thật sự.

2. Nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động.

Giáo dục là quá trình tổ chức cuộc sống, hoạt động và giao lưu cho con người, cho nên phương pháp giáo dục đưa con người vào các hoạt động thực tiễn là để rèn luyện tạo nên các thói quen hành vi tốt.

Nhóm này có 2 phương pháp : Phương pháp luyện tập và phương pháp đưa con người vào cuộc sống xã hội.

2.1. Phương pháp luyện tập.

Luyện tập là phương pháp đưa con người vào các hoạt động đa dạng có mục đích, có kế hoạch trong một thời gian tương đối lâu dài nhằm tạo cho họ thói quen, hành vi tốt.

Luyện tập cần được thực hiện bằng cách có thể giao việc hàng ngày, kế hoạch hoá công việc hàng tuần, hàng tháng. Nội dung công việc được chọn lọc theo lứa tuổi, giới tính và lời cuốn học sinh. Trong quá trình luyện tập, nhà giáo phải theo dõi, uốn nắn, chỉ đạo kịp thời để học sinh hoàn thành tốt công việc.

2.2. Phương pháp đưa con người vào cuộc sống xã hội.

Đây là một phương pháp giáo dục gắn liền với cuộc sống của học sinh với cuộc sống xã hội để các em trưởng thành theo những yêu cầu của xã hội.

Chẳng hạn như :

- Tham quan các cơ sở sản xuất, nhà bảo tàng, các cuộc triển lãm tại địa phương.
- Tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.
- Tổ chức học sinh tiếp xúc với gương lao động tiên tiến.
- Tham gia các lễ hội văn hoá, lễ hội truyền thống ở địa phương.

Tham gia vào cuộc sống xã hội, học sinh sẽ học tập được tinh thần thái độ và phong cách lao động, cách ứng xử giao tiếp và có những hành vi văn hoá từ đó hình thành kỹ năng sống và hoạt động cần thiết.

3. Nhóm các phương pháp kích thích hành vi

Phương pháp kích thích hành vi là nhóm các phương pháp tác động vào mặt tình cảm nhằm để thúc đẩy tính tích cực hoạt động hoặc nhận ra và khắc phục những sai lầm đã vi phạm.

Nhóm này có 3 phương pháp sau đây :

- Phương pháp khen thưởng
- Phương pháp trách phạt
- Phương pháp thi đua.

3.1. Phương pháp khen thưởng.

Khen thưởng là phương pháp biểu thị sự hài lòng và đánh giá tích cực của nhà giáo dục đối với hành vi tốt của cá nhân hay tập thể.

Khen thưởng không những nhằm vào những thành công, kết quả công việc mà còn nhằm vào động cơ của hoạt động.

Khen thưởng trong nhà trường có các hình thức sau :

- Lời khen của nhà giáo.
- Người lãnh đạo biểu dương cá nhân trước tập thể.
- Nhà trường cấp giấy khen, đề nghị cấp cao hơn tặng bằng khen.
- Tặng thưởng vật chất, cấp học bổng, miễn thi vào các cấp học cao hơn.

Yêu cầu đối với khen thưởng :

- + Khen thưởng phải khách quan, công bằng, hợp lý, đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, phải được tập thể thừa nhận, dư luận hoan nghênh.
- + Động viên, khuyến khích những em lần đầu đạt thành tích dù chưa thật cao.

3.2. Phương pháp trách phạt

Trách phạt là phương pháp biểu thị sự không đồng tình, sự lên án của người lãnh đạo, nhà giáo dục hay tập thể đối với những hành vi sai lầm của đối tượng để gây cho họ sự hối hận, từ đó thành khẩn nhận lỗi và quyết tâm sửa chữa sai lầm.

Trách phạt là biện pháp không thể áp dụng thường xuyên, vì nếu thường xuyên trách phạt sẽ tạo nên sự chai lỳ tâm lý. Lạm dụng trách phạt hay trách phạt quá nặng, thiếu khách quan sẽ là nguyên nhân trực tiếp đưa con người vào những sai lầm khác.

Các hình thức trách phạt trong nhà trường

- Nhắc nhở, phê bình trước tập thể.
- Mời phụ huynh tới trường.
- Chuyển sang lớp khác.
- Cảnh cáo ghi học bạ.
- Đuổi học, khai trừ khỏi tổ chức đoàn thể.

Đối với học sinh phổ thông, đuổi học hay khai trừ khỏi tổ chức Đoàn thể là hình thức không nên dùng vì đó chính là sự thừa nhận sự bất lực, thất bại của giáo dục. Đối với giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm khi học sinh do mình quản lý, chủ nhiệm phải chuyển sang lớp khác cũng chính là thừa nhận sự yếu kém về năng lực sư phạm của bản thân.

3.3. Phương pháp thi đua.

Thi đua là phương pháp tổ chức cho học sinh hoạt động tích cực, tạo nên động lực thúc đẩy mọi người tích cực hơn trong mọi công việc.

Thi đua là biện pháp để mỗi người rèn luyện, tu dưỡng, tạo nên những hành vi đúng đắn vì lợi ích chung, hoạt động với một nhịp độ khẩn trương hơn bình thường.

Thi đua hoạt động làm cho mỗi cá nhân trong tập thể gần gũi, quý mến nhau, tạo nên tình cảm tập thể lành mạnh, chính nó trở thành động lực, sức mạnh tổng hợp, đoàn kết cùng hành động để đạt thành tích cao nhất.

Tóm lại, giáo dục gồm nhiều phương pháp khác nhau, mỗi phương pháp có thể mạnh riêng để tác động vào một mặt của nhân cách, mỗi phương pháp có thể áp dụng vào từng tình huống, hoàn cảnh và đối tượng cụ thể. Tuy nhiên, trong quá trình giáo dục cần phải phối hợp các phương pháp với nhau, bởi không có phương pháp nào là vạn năng. Sử dụng nhuần nhuyễn, linh hoạt các phương pháp đó chính là nghệ thuật sư phạm.

CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN

1. Khái niệm về con đường giáo dục?
2. Tại sao nói dạy học là con đường quan trọng nhất để giáo dục học sinh trở thành nhân cách phát triển toàn diện?
3. Hãy chứng minh rằng tổ chức các hoạt động phong phú và đa dạng cho học sinh là con đường giáo dục tốt và mang lại hiệu quả giáo dục cao?
4. Một trong những con đường để giáo dục học sinh là thông qua hoạt động tập thể. Tập thể vừa là môi trường, vừa là phương tiện giáo dục con người, tổ chức tốt các hoạt động tập thể là con đường giáo dục quan trọng và đúng đắn. Để phát huy tốt vai trò của hoạt động tập thể trong việc giáo dục học sinh, nhà trường và các nhà sư phạm cần tiến hành các hoạt động sư phạm nào để mang lại hiệu quả giáo dục cao?
5. “Mỗi con người là sản phẩm của chính mình”
Anh chị hãy chứng minh và liên hệ với bản thân?
6. Mục đích của nền giáo dục Việt Nam là đào tạo thế hệ trẻ trở thành những nhân cách phát triển toàn diện. Nhân cách chỉ có thể hình thành, phát triển thông qua các dạng hoạt động, với những con đường khác nhau. Theo anh, chị việc thực hiện các con đường giáo dục cần tiến hành theo những phương pháp giáo dục nào để đạt mục đích nêu trên?

CHƯƠNG 5

LÍ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

I. HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VIỆT NAM.

1. Khái niệm về hệ thống giáo dục quốc dân

Ngày nay trên thế giới đã thừa nhận rộng rãi luận điểm cho rằng một quốc gia giàu mạnh là một quốc gia có tiềm lực trí tuệ và tương lai của một dân tộc được quyết định bởi trí thông minh của con người dân tộc đó, chứ không phải chỉ dựa vào sự giàu có của tài nguyên thiên nhiên và chính hệ thống giáo dục quốc dân mạnh sẽ tạo nên tiềm lực trí tuệ cho dân tộc mình. Do đó, để thực hiện chiến lược phát triển đất nước, thực hiện chiến lược giáo dục, mỗi quốc gia đều có hệ thống giáo dục của mình. Vậy hệ thống giáo dục quốc dân là gì?

- Hệ thống giáo dục quốc dân là mạng lưới các trường học được xây dựng để tiến hành giáo dục thế hệ trẻ và đào tạo nhân lực theo yêu cầu của xã hội.

- Hệ thống các trường học được xây dựng thống nhất trên phạm vi cả nước, được sắp xếp thành các cấp học, ngành học, với các loại hình đào tạo... nhằm thoả mãn nhu cầu học tập của nhân dân.

- Hệ thống giáo dục quốc dân là sản phẩm của nền kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học của một quốc gia. Quy mô, cơ cấu tổ chức, chất lượng giáo dục và đào tạo, xu hướng và khả năng phát triển của toàn hệ thống bị quy định bởi trình độ phát triển của đất nước.

- Mục đích xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân là nâng cao dân trí đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Đặc biệt, khi giáo dục trở thành quốc sách hàng đầu, việc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân là một trọng tâm chiến lược xã hội, và hệ thống giáo dục quốc dân mạnh sẽ đóng góp tích cực cho sự phồn vinh của đất nước.

2. Nguyên tắc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân (05 nguyên tắc).

a/ Hệ thống giáo dục quốc dân phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học của đất nước, phù hợp với mục tiêu chiến lược kinh tế, xã hội quốc gia đồng thời cũng phải tiếp cận với trình độ phát triển giáo dục thế giới.

b/ Giáo dục hướng tới phổ cập cho đông đảo quần chúng, giáo dục dành cho mọi người và mỗi công dân đều thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập. Muốn vậy, phải đa dạng hoá các loại hình trường học, loại hình đào tạo và thực hiện xã hội hoá giáo dục để thực hiện mục đích giáo dục chung.

c/ Tổ chức quá trình đào tạo mềm dẻo, tạo điều kiện thuận lợi cho người học để phục vụ thiết thực cho nhu cầu thực tế của cuộc sống xã hội và từng cá nhân.

d/ Hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất trong cả nước, đảm bảo sự liên thông các cấp học, ngành học; đảm bảo sự kế thừa, phát triển bền vững trong nội dung và phương pháp.

e/ Tổ chức các trường chuyên, trung tâm giáo dục mạnh ở trung ương và địa phương để phát huy và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

3. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.

Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam được tổ chức trên cơ sở khả năng và nhu cầu hiện tại, cũng như xu hướng phát triển tương lai của nền kinh tế và xã hội nước ta, đồng thời phù hợp với đặc điểm truyền thống văn hoá dân tộc và xu thế phát triển của thời đại.

Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam được xây dựng như sau :

3.1. Giáo dục Mầm non.

Giáo dục Mầm non là ngành học đặc biệt, nơi nuôi dưỡng và dạy dỗ các cháu trước tuổi tới trường phổ thông (từ 1 đến hết tuổi thứ 5).

Giáo dục mầm non chia thành hai nhóm :

- Nhóm Nhà trẻ : dành cho các cháu từ 1-3 tuổi.
- Nhóm Mẫu giáo : dành cho các cháu từ 3-6 tuổi.

3.2. Giáo dục phổ thông.

Giáo dục phổ thông với hệ thống 12 năm, tiếp nhận học sinh từ 6 đến 18 tuổi.

Mục đích giáo dục phổ thông là cung cấp cho học sinh hệ thống kiến thức phổ thông vững chắc, toàn diện, đồng thời giáo dục thái độ và chuẩn bị kỹ năng lao động, để họ bước vào cuộc sống lao động trực tiếp hoặc tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

Giáo dục phổ thông có 3 bậc học :

- *Giáo dục tiểu học* : Đây là bậc học nền tảng của trường phổ thông. Tiểu học có 5 lớp, tiếp nhận học sinh từ 6 đến 11 tuổi. Bên cạnh đó, trường Tiểu học còn có chức năng phổ cập giáo dục tiểu học cho toàn dân trong độ tuổi từ 6 – 45.

- *Giáo dục Trung học cơ sở* (trước đây là cấp II)

Bậc Trung học cơ sở gồm 4 lớp (lớp 6 – lớp 9), tiếp nhận học sinh từ 11 đến 15 tuổi vào học. Hiện tại, trường trung học cơ sở còn thực hiện chức năng phổ cập trung học cơ sở cho toàn dân để thực hiện chiến lược phát triển giáo dục từ 2001 – 2010; 2011-2020.

- *Giáo dục Trung học phổ thông* (trước đây gọi là cấp III).

Bậc Trung học phổ thông gồm 3 lớp, tiếp nhận học sinh từ 15 đến 18 tuổi vào học (lớp 10,11,12).

Hiện nay **cơ sở giáo dục phổ thông có các loại trường** sau đây:

- Trường tiểu học
- Trường trung học cơ sở
- Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông
- Trường trung học phổ thông
- Trường trung học phổ thông có nhiều cấp học
- Trường trung học phổ thông kỹ thuật
- Trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp.

3.3. Giáo dục Đại học.

Giáo dục đại học có: Trường Cao đẳng đào tạo trình độ cao đẳng; Trường Đại học đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ khi được Thủ tướng Chính phủ giao.

Trường Cao đẳng nằm trong hệ thống Giáo dục Đại học, tiếp nhận học sinh tốt nghiệp phổ thông qua kỳ thi tuyển sinh, được đào tạo trong thời gian 3 năm để trở thành những cử nhân, kỹ sư thực hành bậc cao đẳng, những cán bộ kỹ thuật trực tiếp điều hành sản xuất.

Trường Đại học tiếp nhận học sinh đã được sàng lọc qua kỳ thi tuyển sinh theo chỉ tiêu của Nhà nước phân bổ cho từng trường đại học hàng năm, với hai chức năng: đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Trường Đại học có 3 bậc đào tạo :

Thứ nhất, bậc Đại học đào tạo cử nhân khoa học, kỹ sư tùy theo chuyên ngành đào tạo, với thời gian : 4 năm, 5 năm, 6 năm.

Thứ hai, bậc Cao học đào tạo thạc sĩ khoa học, với thời gian đào tạo 2 năm, tiếp nhận học viên đã tốt nghiệp đại học.

Thạc sĩ khoa học là những chuyên gia có trình độ cao, am hiểu lý thuyết khoa học, nghiệp vụ sâu sắc và có khả năng thực hành giỏi.

Thứ ba, bậc Nghiên cứu sinh đào tạo tiến sĩ, với thời gian học 4 năm đối với những người tốt nghiệp đại học và 2 năm đối với học viên đã tốt nghiệp cao học.

Tiến sĩ là những nhà khoa học có trình độ cao, những người trực tiếp nghiên cứu và tổ chức, hướng dẫn nghiên cứu khoa học làm phát triển nền khoa học công nghệ của quốc gia.

Hệ thống các trường đại học hiện nay đang được đa dạng hoá có các trường quốc gia, trường vùng, trường địa phương, dân lập, tư thục, trường mở... Với các hệ đào tạo chính quy, tập trung, vừa làm vừa học, chuyên tu, từ xa... các trường đại học góp phần vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

3.4. Giáo dục chuyên nghiệp.

Giáo dục chuyên nghiệp bao gồm các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trường dạy nghề. Đây là nơi đào tạo công nhân lành nghề và cán bộ kỹ thuật bậc cao đẳng, trung cấp cho các lĩnh vực kinh tế và văn hoá xã hội.

Giáo dục chuyên nghiệp bao gồm các loại trường sau đây:

- Trường Cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề (gọi chung là Cơ sở dạy nghề) tiếp nhận học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở để đào tạo nghề.

- Trường Trung cấp chuyên nghiệp.

Trường Trung cấp chuyên nghiệp tiếp nhận học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc phổ thông trung học để đào tạo từ 2 đến 3 năm thành cán bộ kỹ thuật trung cấp, làm nòng cốt cho nền sản xuất hiện đại.

Như vậy, các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề là những nơi đào tạo nhân lực có trình độ kỹ thuật lành nghề cho xã hội. Do đó, nâng cao chất lượng đào tạo các loại trường này chính là một điều kiện vững chắc đảm bảo về nguồn lực lao động trực tiếp để hướng tới hiện đại hoá, công nghiệp hoá đất nước.

3.5. Giáo dục thường xuyên.

Giáo dục thường xuyên bao gồm: **Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trung tâm học tập cộng đồng** có nhiệm vụ bồi dưỡng văn hoá, nghiệp vụ cho toàn dân, đặc biệt là những người do các hoàn cảnh khác nhau mà chưa được học tập có hệ thống. Hệ đào tạo này góp nhiều công sức hỗ trợ cho hệ chính quy trong việc nâng cao dân trí và đào tạo nhân lực cho xã hội.

3.6. Giáo dục của các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, các lực lượng vũ trang nhân dân.

- Các trường của các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể gồm : Trường Đảng, trường Đoàn, trường Đội, trường Công đoàn, trường Phụ nữ...
- Các trường của lực lượng vũ trang nhân dân như : Quân đội, Cảnh sát, An ninh, Biên phòng...

Hệ thống giáo dục của các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể và các lực lượng vũ trang nhân dân đang dần hoà nhập vào hệ thống giáo dục quốc dân theo qui chế chung cả về nội dung, phương pháp đào tạo và văn bằng được cấp.

Tóm lại, nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam được tổ chức theo các loại hình sau đây:

- Trường công lập do Nhà nước thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên;
- Trường dân lập do cộng đồng dân cư ở cơ sở thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động;
- Trường tư thục do các tổ chức xã hội, tổ chức – xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước.
- Trường chuyên biệt gồm: Trường chuyên; Trường năng khiếu; Trường dân tộc nội trú; Trường dân tộc bán trú; Trường dự bị đại học; Trường dành cho người tàn tật, khuyết tật; Trường giáo dưỡng.

Các loại hình nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục. Nhà nước tạo điều kiện để trường công lập giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục quốc dân.